

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGH H
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16-6-2020

V/v yêu cầu ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGH H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Hải.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngh H.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thanh Th, sinh năm 1985; cư trú tại ấp Chợ Th1 A, xã Tam Giang T1, huyện Ngh H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Duy T, sinh năm 1986; cư trú tại ấp Chợ Th1 A, xã Tam Giang T1, huyện Ngh H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Dương Thanh Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Duy T kết hôn với nhau vào năm 2006, sau đó đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tam Giang T1, huyện Ngh H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/12/2008. Trong thời gian vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, anh T thường tham gia các tệ nạn xã hội, gia đình nhiều lần khuyên ngăn nhưng chưa từ bỏ, không thường xuyên quan tâm chăm sóc gia đình và đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Duy T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Mỹ K - sinh ngày

25/8/2006, hiện nay Huỳnh Mỹ K đang sống chung với chị. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn thì chị Th yêu cầu được nuôi Huỳnh Mỹ K và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Huỳnh Duy T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thanh Th khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Duy T có địa chỉ cư trú: Ấp Chợ Th1 A, xã Tam Giang T1, huyện Ngh H, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngh H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Huỳnh Duy T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T đều vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thanh Th và anh Huỳnh Duy T kết hôn với nhau vào năm 2006, sau đó đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tam Giang T1, huyện Ngh H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/12/2008 nên hôn nhân giữa chị Th và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Chị Th xác định trong thời gian vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, anh T tham gia tệ nạn xã hội, gia đình có khuyến ngăn nhưng không từ bỏ, không thường xuyên chăm lo cho gia đình. Hiện nay không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Duy T.

Đối với anh Huỳnh Duy T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T biết việc chị Th yêu cầu ly hôn, nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Th cho thấy anh T và chị Th không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Mặt khác, chị Th và anh T đã ly thân không còn sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay, cho thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Dương Thanh Th và anh Huỳnh Duy T có 01 người con chung tên Huỳnh Mỹ K - sinh ngày 25/8/2006, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh T đã được Tòa án thông báo về việc chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Th. Hiện nay cháu Huỳnh Mỹ K có nguyện vọng muốn sống chung với chị Th, mặt khác, từ khi chị Th và anh T không sống chung cho đến nay thì người con chung do chị Th trực tiếp nuôi

dưỡng đã ổn định về mặt tâm, sinh lý và phát triển bình thường. Do đó, tiếp tục giao Huỳnh Mỹ K cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Huỳnh Duy T không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Dương Thanh Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Dương Thanh Th phải chịu 300.000 đồng. Đã qua chị Th nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006074 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngh H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thanh Th đối với anh Huỳnh Duy T.

Cho chị Dương Thanh Th được ly hôn với anh Huỳnh Duy T (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 178/2008 ngày 29/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã Tam Giang T1, huyện Ngh H)

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Mỹ K - sinh ngày 25/8/2006 cho chị Dương Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Duy T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Dương Thanh Th phải chịu 300.000 đồng. Đã qua chị Th đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006074 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngh H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Dương Thanh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Duy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND huyện Ngh H;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngh H;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
 - UBND xã Tam Giang T1, huyện Ngh H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 178/2008 ngày 29/12/2008);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam